TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **25**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2021/HNST ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Kiến L, sinh năm 1981.

Thường trú: Đường T, Phường B, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1982.

Thường trú: Đường T, Phường B, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M thống nhất có 03 (ba) người con chung tên Lê Kim C, sinh ngày 27/11/2001 đã trưởng thành; Lê Kim T, sinh ngày 06/9/2011 và Lê Kim T1, sinh ngày 14/01/2018.

Người con chung tên Lê Kim C, sinh ngày 27/11/2001 đã trưởng thành nên ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án xem xét, Tòa án không xét.

Ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M thỏa thuận giao người con chung tên Lê Kim T, sinh ngày 06/9/2011 cho ông Lê Kiến L trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Lê Kim T1, sinh ngày 14/01/2018 cho bà Trần Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M vì ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M đều không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung: Ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M cùng thống nhất không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Lê Kiến L và bà Trần Thị Tuyết M mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), ông L tự nguyện chịu án phí thay cho bà M được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0009513 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- UBND Phường B, Quận Q
(GCN số 17/KH/02 ngày 04/3/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tình